TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐKDTM-PT
Ngày 30-01-2018
V/v: "Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật doanh nghiệp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại phúc thẩm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Viết Nam.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Tân;
Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Nhàn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thanh Hoằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2017/TLPT-VKDTM ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc *"Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật doanh nghiệp"* theo Quyết định mở phiên họp số 03/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:

- Bà Văn Thị P;
- Ông Trần Ngọc P;

Cùng địa chỉ: Số 34 N, khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Mai Thị Tuyết N và ông Lê Văn K – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T; địa chỉ: 117B H, thành phố Đ tỉnh Quảng Trị *(Văn bản ủy quyền ngày 17/7/2017).*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q; địa chỉ: Số 47 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Cảnh H – Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q.

3. Người kháng cáo: Bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P là người yêu cầu trong vụ án.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 19/7/2017, bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P yêu cầu Tòa án hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15/NQ-

ĐHCĐ ngày 08/7/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Tại Quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại số 01/2017/QĐKDTM-ST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 35, điểm u khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 126, điểm đ khoản 2 Điều 135, các Điều 136, 141, 142, 147, 148 Luật Doanh nghiệp: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P. Hủy mục 1, mục 2 phần quyết nghị trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/7/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q.

Ngoài ra quyết định sơ thẩm còn tuyên về lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27/11/2017, người yêu cầu bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P kháng cáo một phần Quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại số 01/2017/QĐKDTM-ST ngày 17/11/2017 của TAND thành phố Đ, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần nội dung quyết định sơ thẩm, hủy toàn bộ nội dung của mục 3 và nội dung tại mục 4 *"Khi chuyển nhượng phải được Hội đồng quản trị của Công ty xem xét, chấp thuận"* của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 08/7/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Đối với mục 3 của Nghị quyết: Tại biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 có nội dung: Tuy sổ sách chưa thể hiện rõ ràng nhưng nhiều vấn đề sai phạm cần xem xét lại. Bà Văn Thị P cũng đã thừa nhận có thiếu sót trong công việc và xin nhận khuyết điểm. Đại hội đồng cổ đông đã xem xét và bỏ phiếu bãi miễn chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của bà Văn Thị P. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà Văn Thị P mà chỉ thảo luận thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về những vi phạm của Ban điều hành Công ty nhiệm kỳ II mà Nghị quyết năm 2015 đã quyết nghị. Do đó bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P cho rằng Nghị quyết số 15 vi phạm Điều 9 Điều lệ Công ty và Điều 135 Luật Doanh nghiệp là không có căn cứ.

Đối với mục 4 của Nghị quyết: Việc Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều 4 Điều lệ Công ty là phù hợp với khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 Luật Doanh nghiệp. Quy định việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần phải được Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận cũng nhằm mục đích bảo vệ tài sản của Công ty.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng

dân sự giữ nguyên quyết định sơ thẩm số 01/2017/QĐKDTM-ST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào diễn biến phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền giải quyết:

Bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P là nhóm cổ đông sở hữu 12,93% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q nên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ (là nơi có trụ sở Công ty) hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý việc kinh doanh thương mại, giải quyết yêu cầu của bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P là đúng theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hình thức của Nghị quyết:

Nghị quyết số 15/NQ-ĐHCĐ ngày 08/7/2017 là Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q, không phải là Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhưng phần ký ban hành lại đề "TM. Hội đồng quản trị – Chủ tịch kiêm giám đốc Lê Cảnh H" là không đúng pháp luật.

Như vậy, Nghị quyết đã bị sai về hình thức (chủ thể ký ban hành). Người ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải là Chủ tọa đại hội và thay mặt Đại hội đồng cổ đông mới chính xác. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị chỉ có thẩm quyền triệu tập phiên họp bất thường Đại hội đồng cổ đông (theo khoản 3 Điều 136, Điều 152 Luật doanh nghiệp) chứ không có thẩm quyền ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

[3] Về nội dung của Nghị quyết:

Xét các nội dung kháng cáo của bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P:

*** Bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P đề nghị Tòa án hủy toàn bộ nội dung mục 3 của Nghị quyết:** *"HĐQT phải tổ chức kiểm tra để bắt đền và thu hồi toàn bộ số tiền do bà Văn Thị P đã tham mưu chi sai. Nếu không tự giác đền, HĐQT, Giám đốc Công ty có chế tài phù hợp với pháp luật và điều lệ, quy chế của Công ty để thu hồi".*

Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Theo nội dung Thông báo số 04 ngày 12/9/2017 và số 05 ngày 21/9/2017, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q cho rằng bà Văn Thị P đã tham mưu chi sai số tiền 66.976.000 đồng, trong đó:

- Tại dự án Nhà máy lắp ráp máy công nghiệp T: Số tiền chi sai là 4.021.000 đồng (Chi sai tiền lương cho người lao động).

- Tại trạm dừng chân Q, đợt I: Số tiền chi sai là 9.409.000 đồng

(Thanh toán sai khoản giám sát tác giả và đo vẽ hiện trạng).

- Tại trạm dừng chân Q, đợt II: Số tiền chi sai là 53.546.000 đồng (Thanh toán khống tiền lương).

Khi xem xét mục 1 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Chưa có đủ cơ sở để khẳng định bà Văn Thị P - thành viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Công ty giai đoạn 2009 – 2015 không trung thực, vi phạm quy chế thanh toán để vụ lợi cá nhân, hạch toán sai nhiều năm liền gây tổn thất nghiêm trọng đến tài sản Công ty và bà Văn Thị P chưa bị xử lý bằng bất kỳ hình thức nào theo quy định của pháp luật nên cấp sơ thẩm đã tuyên hủy các mục 1, 2 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15 theo yêu cầu của bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P là đúng và có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, khi xem xét nội dung mục 3 của Nghị quyết thì Tòa án cấp sơ thẩm lại công nhận nội dung *"HĐQT phải tổ chức kiểm tra để bắt đền và thu hồi toàn bộ số tiền do bà Phụng tham mưu chi sai"* là mâu thuẫn với nhận định ở mục 1, vì những khoản tiền này đã được giám đốc Công ty ký duyệt, chi trả cho người lao động (có phiếu chi thanh toán). Do chưa có cơ sở khẳng định sai phạm nên không thể buộc bà Văn Thị P đền bù lại khoản tiền trên do lỗi tham mưu chi sai và bà Văn Thị P không phải là người quyết định việc chi các khoản tiền này. Do đó, Hội đồng phúc thẩm cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của người yêu cầu để hủy bỏ toàn bộ mục 3 của Nghị quyết.

*** Bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P yêu cầu Tòa án hủy một phần mục 4 của Nghị quyết về nội dung *"khi chuyển nhượng phải được HĐQT của Công ty xem xét, chấp thuận".***

Mục 4 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15 đã sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Điều lệ Công ty, bổ sung thêm điều khoản về hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Cụ thể như sau: *Cổ phần của Cổ đông còn mắc nợ Công ty hoặc không còn chiếm giữ, sử dụng tài sản của Công ty chưa trả hết, khi chuyển nhượng phải được HĐQT của Công ty xem xét, chấp thuận và HĐQT phải chịu trách nhiệm về quyết định cho chuyển nhượng"*.

Xem xét tính hợp pháp của nội dung sửa đổi này, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng:

Điểm đ khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp quy định: Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Điều 126 Luật doanh nghiệp quy định về chuyển nhượng cổ phần như sau: *Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 (quyền tự do chuyển nhượng của cổ đông sáng lập) và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.*

Từ các quy định trên cho thấy: Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Do đó, khi Điều lệ Công ty có quy định việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần có nghĩa là việc hạn chế này do Đại hội đồng

cổ đông quyết định. Việc quy định *"khi chuyển nhượng cổ phần phải được Hội đồng quản trị của Công ty xem xét, chấp thuận"* theo như mục 4 của Nghị quyết là không đúng thẩm quyền. Hội đồng quản trị không có chức năng xem xét việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần.

Do đó, cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của người yêu cầu.

[4] Từ những phân tích ở trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét đầy đủ, toàn diện về hình thức lẫn nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15/NQ-HĐCĐ ngày 08/7/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q để hủy toàn bộ Nghị quyết này mới đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P để hủy bỏ mục 1 và mục 2, công nhận mục 3 và mục 4 của Nghị quyết 15 là chưa đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự. Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự để không chấp nhận kháng cáo của người yêu cầu và giữ nguyên quyết định sơ thẩm, nhưng cấp phúc thẩm thấy rằng đề nghị này không có căn cứ để chấp nhận.

Do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q ban hành sai về hình thức lẫn nội dung lẽ ra phải bị hủy bỏ toàn bộ nhưng trong phạm vi xét xử, Hội đồng phúc thẩm chỉ giải quyết những nội dung có kháng cáo. Cấp phúc thẩm cần chấp nhận các nội dung kháng cáo của bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P là có căn cứ pháp luật.

Người yêu cầu không phải chịu lệ phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng cáo của người yêu cầu bà Văn Thị P và ông Trần Ngọc P. Sửa một phần nội dung quyết định sơ thẩm số 01/2017/QĐKDTM-ST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng khoản 1 Điều 31, điểm u khoản 2 Điều 39, Điều 361, 374, 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 126, điểm đ khoản 2 Điều 135, các Điều 136, 141, 142, 147, 148 149 của Luật Doanh nghiệp 2014, xử:

Hủy toàn bộ nội dung mục 3 và một phần nội dung mục 4 *"khi chuyển nhượng phải được Hội đồng quản trị của Công ty xem xét, chấp thuận"* phần quyết nghị của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15/NQ-HĐCĐ ngày 08/7/2017 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Q.

2. Lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại phải nộp:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0008684 ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Lệ phí sơ thẩm người yêu cầu đã nộp đủ.

Bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P không phải chịu lệ phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Văn Thị P, ông Trần Ngọc P số tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0008867 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Những phần khác của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định phúc thẩm giải quyết việc kinh doanh thương mại có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Người yêu cầu;
- NCQLNVLQ;
- TAND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Lưu: Hồ sơ..

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC KDTM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đinh Viết Nam

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC KDTM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Nguyễn Đức Tân **Nguyễn Cường** **Đinh Viết Nam**

k